

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 20-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến P, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Hoàng Trúc L1, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01, ngày 15/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk) xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mức xử phạt 30.000.000 đồng, ngày 22/10/2025 đã nộp xong, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án; tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lý Thị T (tên gọi khác: Lý Thị Tiên H), sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Châu Thị L2, sinh năm: 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đăk Lăk) xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, đã chấp hành xong, đã xóa án tích. Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 08 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C1 đến ngày 28/10/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đã xóa án tích; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Văn Thị T3, sinh năm: 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Ngô Quang T4, sinh năm 1981 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T5 (đã chết) và bà Đinh Thị L3, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Trần Thị A, sinh năm: 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2021, bị Công an thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ – XPHC, với số tiền 2.500.000 đồng, ngày 20/01/2022 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Lê Văn H1, sinh năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S1 (đã chết) và bà Đoàn Thị M1 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ T6, sinh năm: 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm: 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Bà Mai Thị Q, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Mai Xuân A1, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 20/10/2025, tại quán C2, địa chỉ: Số nhà A, thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sở hữu của ông Mai Xuân A1, bà Nguyễn Thị Kim A2, cho bà Mai Thị Q mượn để kinh doanh buôn bán cà phê), lần lượt có các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Nguyễn Văn C, Lê Văn H1 đi đến quán để uống nước. Các bị cáo đến ngồi trên ghế nhựa xung quanh bàn đá hoa cương, trên bàn có sẵn bộ bàn cờ cá ngựa gồm 12 quân cờ cá ngựa (03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu vàng, 03 quân cờ màu xanh lá cây, 03 quân cờ màu xanh da trời) và 01 chiếc chén bằng sứ màu trắng đựng 02 hột xúc xắc bằng nhựa. Sau khi các bị cáo gọi nước thì bà Mai Thị Q đưa nước, thuốc lá ra rồi bà Q vào nhà đi công việc. Sau đó, các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa được thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý.

Hình thức chơi cờ cá ngựa như sau: Trên bàn cờ có 04 ô lớn in hình con ngựa có các màu khác nhau, ở giữa các ô này có các số thứ tự từ 1 đến 6, 12 quân cờ hình đầu ngựa, 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 06 và 01 chén sứ, mỗi người tự chọn cho mình 03 quân cờ tương ứng với màu của ô nơi xuất phát của quân cờ mình. Người chơi đầu tiên tung xúc xắc vào chén sứ, nếu xúc xắc dừng được “nhất” (một) và “lục” (sáu) hoặc cặp giống nhau bất kỳ sẽ được quyền ra chuồng hoặc đi ngựa và tiếp tục tung xúc xắc để đi ngựa và ngược lại nếu không có các mặt như trên thì sẽ nhường lại lượt chơi cho người tiếp theo. Trong quá trình chơi, quân cờ của người đang chơi bị cản là khi quân cờ đối phương đứng trước quân cờ của mình hoặc số ô giữa hai quân cờ nhỏ hơn kết quả của xúc xắc mà người chơi vừa tung thì người này nhường lượt chơi cho người tiếp theo. Nếu quân cờ của người chơi di chuyển đến đúng vị trí quân cờ của đối phương thì quân cờ đối phương sẽ bị đá về vị trí xuất phát, người nào đưa được 03 quân cờ về ô thứ 6, 5, 4 thì là người thắng cược, chuyển tiếp ván chơi mới. Khi chơi cờ cá ngựa, các bị cáo sử dụng 12 quân cờ, trong đó, các bị cáo P, T1 chung một tụ và sử dụng quân cờ màu Đỏ; bị cáo T4 sử dụng quân cờ màu Xanh da trời;

bị cáo C sử dụng quân cờ màu Vàng; bị cáo H1 sử dụng quân cờ màu Xanh lá cây để tham gia đánh bạc.

Quy định tính thắng thua như sau: Mỗi quân cá ngựa bị đá thì sẽ bị thua người đá số tiền 20.000 đồng; đá cặp nhất, cặp lục là 50.000 đồng, sập hàm (vô số 1) chung cho mỗi người 50.000 đồng. Cháy 200.000 đồng/3 quân cờ không lên được chuồng. Ai lên ô 6 đầu tiên (gọi là mậu thầu) thắng mỗi người 80.000 đồng (lên 5, 4 thì không được tiền). Lên đủ 6, 5, 4 thì thắng cược, thắng những người còn lại quân chưa xuất phát và quân chưa lên chuồng 50.000 đồng/01 quân.

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Tiến P có số tiền là 750.000 đồng chung tụ với bị cáo Nguyễn Văn T1 có số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn H1 có số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C có số tiền là 1.850.000 đồng, bị cáo Ngô Quang T4 có số tiền là 500.000 đồng, tất cả đều sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Quá trình các bị cáo trên tham gia đánh bạc thì bà Q đi công việc nên không biết các bị cáo đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các bị cáo nêu trên đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Tiến P, Lê Văn H1, Nguyễn Văn C, Ngô Quang T4, thu giữ tại sòng bạc số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) và các công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 khi phát hiện đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo T1 lên làm việc, T1 đã khai nhận toàn bộ nội dung thực hiện hành vi phạm tội và sử dụng hết số tiền 2.000.000 đồng góp vốn với bị cáo P để cùng chung tụ đánh bạc, bị cáo T1 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Nguyễn Văn C, Lê Văn H1 sử dụng để đánh bạc là 6.100.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ vật chứng gồm: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 6.100.000 đồng; 01 cái bàn, mặt bàn bằng đá hoa cương, khung chân được làm bằng sắt, kích thước (110x51x61)cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (49x39x33)cm; 01 bàn Cờ cá ngựa bằng khung nhôm, kính, kích thước (54x54x1,5)cm; 12 quân cờ bằng nhựa, gồm 03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu vàng, 03 quân cờ màu xanh lá cây, 03 quân cờ màu xanh da trời; 02 cục xí ngầu màu trắng (hay còn gọi 02 hột xúc xắc); 01 cái chén sứ màu trắng, đường kính 11,5cm, cao 06cm.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 30/3/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn

Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Q, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không

Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không

Bị cáo Lê Văn H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Quang T4 từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo hiện nay làm nông, thu nhập không ổn định nên không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền là 6.100.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cái bàn, mặt bàn bằng đá hoa cương, khung chân được làm bằng sắt, kích thước (110x51x61)cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (49x39x33)cm; 01 bàn Cờ cá ngựa bằng khung nhôm, kính, kích thước (54x54x1,5)cm; 12 quân cờ bằng nhựa, gồm 03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu vàng, 03 quân cờ màu xanh lá cây, 03 quân cờ màu xanh da trời; 02 cục xí ngầu màu trắng (02 hột xúc xắc); 01 cái chén sứ màu trắng, đường kính 11,5cm, cao 06cm đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, đây là tài sản của bà Mai Thị Q, các bị cáo sử dụng để đánh bạc bà Q không biết nên cần trả lại cho bà Mai Thị Q.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/10/2025, tại quán C2 (thuộc quyền sở hữu của ông Mai Xuân A1 và bà Nguyễn Thị Kim A2, cho bà Mai Thị Q mượn để kinh doanh buôn bán cà phê), địa chỉ: Số nhà A, thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Nguyễn Văn C, Lê Văn H1 cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi Cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, lập biên bản phạm pháp

quả tang. Tổng số tiền đã thu giữ của các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, đều là những người thực hiện. Bị cáo Nguyễn Tiến P, tham gia đánh bạc với số tiền là 750.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1, tham gia đánh bạc với số tiền là 2.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn H1, tham gia đánh bạc với số tiền là 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn C, tham gia đánh bạc với số tiền là 1.850.000 đồng và bị cáo Ngô Quang T4, tham gia đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu. Ngày 21/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đăk Lăk) xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Hiện đã chấp hành xong, đã xóa án tích. Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 08 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C1 đến ngày 28/10/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đã xóa án tích.

Bị cáo Ngô Quang T4, có nhân thân xấu. Ngày 07/11/2021, bị Công an thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúc phạm đến

danh dự nhân phẩm của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ – XPHC, với số tiền 2.500.000 đồng, ngày 20/01/2022 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tiến P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Tiến P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Tiến P, ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Xét tính chất, mức độ của tội phạm mới bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm có vai trò giảm đơn không đáng kể, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lê Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Bị cáo Ngô Quang T4 đã bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Xét tính chất, mức độ của tội phạm mới bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm có vai trò giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, làm nông thu nhập không ổn định nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Hiện nay, bị cáo Ngô Quang T4 làm nông, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này, có ông Mai Xuân A1 và bà Nguyễn Thị Kim A2 là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà, địa chỉ: Số nhà A, thôn T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 084211, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/9/2010. Năm 2020, vợ chồng ông Mai Xuân A1 cho bà Mai Thị Q (em ruột của ông A1) mượn ngôi nhà để kinh doanh buôn bán cà phê. Ngày 20/10/2025, khi các bị cáo P, T1, T4, C, H1 đến quán cà phê của bà Q đánh bạc được thua bằng tiền, vợ chồng ông A1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Mai Thị Q là chủ quán cà phê Lạc H2, khi các bị cáo đến quán cà phê của bà Q ngồi vào bàn và gọi cà phê, thuốc lá thì bà Q là người bán nước và đi lo công việc gia đình, không biết các bị cáo tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, không hưởng lợi ích vật chất gì từ việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Mai Thị Q.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền là 6.100.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cái bàn, mặt bàn bằng đá hoa cương, khung chân được làm bằng sắt, kích thước (110x51x61)cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (49x39x33)cm; 01 bàn Cờ cá ngựa bằng khung nhôm, kính, kích thước (54x54x1,5)cm; 12 quân cờ bằng nhựa, gồm 03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu vàng, 03 quân cờ màu xanh lá cây, 03 quân cờ màu xanh da trời; 02 cục xí ngầu màu trắng (02 hột xúc xắc); 01 cái chén sứ màu trắng, đường kính 11,5cm, cao

06cm. đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, đây là tài sản của bà Mai Thị Q, các bị cáo sử dụng để đánh bạc bà Q không biết nên cần trả lại cho bà Mai Thị Q.

[11] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến P 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T4 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Quang T4 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ngô Quang T4.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền là 6.100.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho bà Mai Thị Q 01 cái bàn, mặt bàn bằng đá hoa cương, khung chân được làm bằng sắt, kích thước (110x51x61)cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, có lưng tựa, kích thước (49x39x33)cm; 01 bàn Cờ cá ngựa bằng khung nhôm, kính, kích thước (54x54x1,5)cm; 12 quân cờ bằng nhựa, gồm 03 quân cờ màu đỏ, 03 quân cờ màu vàng, 03 quân cờ màu xanh lá cây, 03 quân cờ màu xanh da trời; 02 cục xí ngầu màu trắng (02 hột xúc xắc); 01 cái chén sứ màu trắng, đường kính 11,5cm, cao 06cm.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Ngô Quang T4, Lê Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Nở

